

Số: /2026/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày

tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BCT của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3824/TTr-SCT ngày 15 tháng 7 năm 2026; Báo cáo thẩm định số 284/BC-STP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong lĩnh vực an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan đến quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện các nội dung phân cấp và quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Bảo đảm phân định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.
2. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan và Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để bảo đảm tính thống nhất, kịp thời trong việc xử lý các sự cố xảy ra, bảo đảm an toàn cho công trình đập, hồ chứa thủy điện.
3. Việc thực hiện nhiệm vụ được phân cấp phải bảo đảm các điều kiện về nguồn lực, phù hợp với năng lực tiếp nhận, triển khai của địa phương và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên.

Điều 4. Nội dung phân cấp

1. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:
 - a) Thẩm định và phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện đối với các công trình nằm hoàn toàn trên địa bàn 01 (một) xã theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 33 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;
 - b) Thẩm định và phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với các công trình thủy điện nằm hoàn toàn trên địa bàn 01 (một) xã theo quy định tại điểm b khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều 34 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP;
 - c) Thẩm định và phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện đối với các công trình nằm hoàn toàn trên địa bàn 01 (một) xã theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 35 Nghị định số 62/2025/NĐ-CP.
2. Phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện đối với đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn 01 (một) xã theo quy định tại khoản 5 Điều 17 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP quy định phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Trách nhiệm tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước trên địa bàn:

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp quy định tại Điều 4 và không được phân cấp tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được phân cấp; bảo đảm các điều kiện về nguồn lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ;

b) Quản lý nhà nước về bảo vệ công trình và an toàn công trình thủy điện trong phạm vi địa giới hành chính theo thẩm quyền;

c) Quyết định các biện pháp ứng phó, xử lý khẩn cấp theo phương châm chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ khi xảy ra sự cố đập, hồ chứa thủy điện hoặc có nguy cơ mất an toàn công trình, đồng thời báo cáo ngay về Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương;

d) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn đập, hồ chứa nước;

đ) Phối hợp với chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện tổ chức thực hiện cấm mốc chỉ giới theo phương án được duyệt; tiếp nhận bàn giao mốc giới từ Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện để quản lý.

2. Trách nhiệm phối hợp và chế độ thông tin, báo cáo:

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn quản lý;

b) Tổng hợp, báo cáo định kỳ tình hình quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn gửi về Sở Công Thương trước ngày 15 tháng 4 hằng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có diễn biến bất thường, sự cố công trình xảy ra.

Điều 6. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2026.

2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Báo và PTTH Quảng Ninh;
- TTTT, VP.UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- V0-4, các CVNCTH;
- Lưu: VT, GT3.

CT76.3-02b

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Ảnh